

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM XANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN FOOD BUSINESS AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107399394

**3. Ngày thành lập:** 15/04/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 5, đường T, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964093322

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết:<br>Sản xuất thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong thú y            | 2100     |
| 2.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh                                                                            | 0118     |
| 3.  | Trồng cây ăn quả                                                                                                          | 0121     |
| 4.  | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                                                    | 0130     |
| 5.  | Chăn nuôi trâu, bò                                                                                                        | 0141     |
| 6.  | Chăn nuôi ngựa, lừa, la                                                                                                   | 0142     |
| 7.  | Chăn nuôi dê, cừu                                                                                                         | 0144     |
| 8.  | Chăn nuôi lợn                                                                                                             | 0145     |
| 9.  | Chăn nuôi gia cầm                                                                                                         | 0146     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                                               | 0162     |
| 11. | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                  | 0321     |
| 12. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                               | 0322     |
| 13. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                             | 1080     |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong thú y | 4669     |
| 15. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                             | 4610     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 16. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản<br>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) | 4620                                                                |
| 17. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt;<br>Bán buôn thủy sản;                                                                                                                                | 4632(Chính)                                                         |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                           | 8299                                                                |
| 19. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn về nông học;<br>- Tư vấn về môi trường;<br>- Tư vấn về công nghệ khác;                                                        | 7490                                                                |
| 20. | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                  | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ THỊ VÂN  | Số 116 Thủ Lệ, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 19.000     | 190.000.000           | 19,000    | 013206340                                                                                   |         |
|     |             |                                                                                      | Tổng số           | 19.000     | 190.000.000           | 19,000    |                                                                                             |         |
|     |             |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                                                     |                   |        |             |        |                  |  |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|--------|------------------|--|
| 2 | NGUYỄN THỊ HIỀN | Số 22 ngõ 81 đường Lạc Long quân, tổ 20, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Tổng số           | 51.000 | 510.000.000 | 51,000 | 0361790009<br>20 |  |
|   |                 |                                                                                                     | Cổ phần phổ thông | 51.000 | 510.000.000 | 51,000 |                  |  |
|   |                 |                                                                                                     |                   |        |             |        |                  |  |
| 3 | VŨ VĂN THUẬN    | Xóm 3, Xã Hải Lý, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                                            | Cổ phần phổ thông | 30.000 | 300.000.000 | 30,000 | 163092997        |  |
|   |                 |                                                                                                     | Tổng số           | 30.000 | 300.000.000 | 30,000 |                  |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ VĂN THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/12/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163092997

Ngày cấp: 20/12/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Hải Lý, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Xã Hải Lý, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội